



---

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN  
BÌNH THUẬN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2-4</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét</b>	<b>7-32</b>
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>12– 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>14 – 31</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>32</i>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 14 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lần thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

**Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND.**

### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.  
Điện thoại : 062 3602333  
Fax : 062 3602333  
Email : info@ksa.com.vn  
Website : http://www.ksa.com.vn  
Mã số thuế : 3 6 0 0 8 0 2 8 8 2

### Các đơn vị trực thuộc:

STT	Tên Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), xã Thăng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), xã Thăng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.

### Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: khai thác đất;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý vận tải biển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ bán buôn thuốc bảo vệ thực vật);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Cho thuê xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đầu tư tài chính;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng nông nghiệp. Chi tiết: Mua bán máy móc nông, ngư nghiệp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị (thiết bị tàu thuyền); Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng xe cơ giới;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch; Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển; Nạo vét, khai thông luồng lạch; Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng dân dụng và khu công nghiệp, cảng biển;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán lương thực thực phẩm, hàng thủy hải sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán hàng nông lâm;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi. Chi tiết: Đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết: Trồng cây hàng năm, lâu năm;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán nguyên liệu gốm, sứ;
- Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến sàng, lọc, rửa cát (Không kinh doanh quán bar có sử dụng nhạc mạnh, độ ồn vượt mức quy định, karaoke và vũ trường); (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng, đầy đủ các điều kiện hoạt động theo đúng quy định của pháp luật)/.

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

## **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này bao gồm:

### ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Anh Tú	Ủy viên
Ông Phạm Xuân Ái	Ủy viên
Ông Lâm Hoàng Giang	Ủy viên
Ông Phạm Quốc Tuệ	Ủy viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**  
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Hinh	Tổng Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Kim Thu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên
Ông Đoàn Minh Đức	Thành viên

Bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2017

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Xác nhận của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Tổng Giám đốc**



**Phạm Thị Hinh**

Ngày 28 tháng 8 năm 2017



Số : 3006.02.01/2017/BCTC-NVT2  
Ngày : 28 tháng 8 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**Về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**  
**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2017 từ trang 07 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Trụ Sở Chính:**

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

**Chi nhánh tại Hà Nội:**

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

**Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>738.477.678.537</b>	<b>736.473.682.957</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>183.900.046</b>	<b>40.269.422.827</b>
1. Tiền	111		183.900.046	40.269.422.827
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>723.463.102.088</b>	<b>682.770.362.995</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	212.547.157.686	142.290.179.820
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	344.384.797.564	372.075.840.197
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	9.285.000.000	9.285.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	158.068.676.500	160.096.112.674
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(822.529.662)	(976.769.696)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.654.908.100</b>	<b>1.959.725.440</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.654.908.100	1.959.725.440
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>13.175.768.303</b>	<b>11.474.171.695</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.175.768.303	11.474.171.695
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>394.592.921.249</b>	<b>369.386.188.827</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>146.000.000</b>	<b>146.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.8	146.000.000	146.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>108.208.031.698</b>	<b>108.701.299.276</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.855.831.698	3.349.099.276
<i>Nguyên giá</i>	222		8.902.446.358	8.902.446.358
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.046.614.660)	(5.553.347.082)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	105.352.200.000	105.352.200.000
<i>Nguyên giá</i>	228		105.352.200.000	105.352.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>47.713.098.283</b>	<b>22.013.098.283</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	47.713.098.283	22.013.098.283
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.12</b>	<b>238.525.791.268</b>	<b>238.525.791.268</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		238.525.791.268	238.525.791.268
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.133.070.599.786</b>	<b>1.105.859.871.784</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>169.979.099.030</b>	<b>143.746.317.495</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>169.979.099.030</b>	<b>109.707.684.135</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	160.754.927.091	105.096.248.814
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	4.517.917.194	46.052.359
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.645.695.093	4.324.823.310
4. Phải trả người lao động	314		-	180.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		60.559.652	60.559.652
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	<b>34.038.633.360</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	-	34.038.633.360
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>963.091.500.756</b>	<b>962.113.554.289</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>963.091.500.756</b>	<b>962.113.554.289</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		934.273.600.000	934.273.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		934.273.600.000	934.273.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		849.189.834	849.189.834
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		283.063.278	283.063.278
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.685.647.644	26.707.701.177
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		26.707.701.177	25.047.013.266
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		977.946.467	1.660.687.911
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.133.070.599.786</b>	<b>1.105.859.871.784</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Hình



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	137.581.021.680	159.251.970.395
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		137.581.021.680	159.251.970.395
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	135.371.591.425	155.918.226.495
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.209.430.255	3.333.743.900
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	620.432	26.576.571
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	792.941.790	942.259.478
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.417.108.897	2.418.060.993
11. Thu nhập khác	31	VI.5	20	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	155.740.667	-
13. Lợi nhuận khác	40		(155.740.647)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.261.368.250	2.418.060.993
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	283.421.783	483.612.199
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		977.946.467	1.934.448.794

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Tuyết

Trần Kiên Cường

Phạm Thị Hình

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.261.368.250	2.418.060.993
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		493.267.578	493.267.578
- Các khoản dự phòng	03		(154.240.034)	(180.802.471)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(611.220)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.212)	(26.576.571)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.599.775.362	2.703.949.529
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(40.399.996.447)	(142.015.147.661)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		304.817.340	(935.036.440)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		59.722.041.112	110.716.262.235
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(40.000.000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>21.186.637.367</b>	<b>(29.529.972.337)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(28.270.000.000)	(28.614.120.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	13.600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.036.473.212	26.576.571
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(27.233.526.788)</b>	<b>(14.987.543.429)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		10.165.000.000	16.562.500.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(44.203.633.360)	(2.855.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(34.038.633.360)</i>	<i>13.707.500.000</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(40.085.522.781)</b>	<b>(30.810.015.766)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>40.269.422.827</b>	<b>151.284.813.911</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>183.900.046</b>	<b>120.474.798.145</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hiền



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Khai thác, kinh doanh kim loại và các loại quặng kim loại
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:**
  - Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

### **II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.
2. **Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.  
Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của đơn vị là quyền sử dụng đất

Các tài sản cố định còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	6 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

### 5. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 6. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

### 8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

### 9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm có tính chất kế hoạch và xảy ra thường xuyên.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sử dụng tỷ giá thực tế tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 của các ngân hàng có giao dịch làm cơ sở đánh giá chênh lệch tỷ giá.

### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### 12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

### 13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

### 14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

### 15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%.

### 16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày trong mục VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	125.881.338	211.379.085
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	58.018.708	40.058.043.742
<b>Cộng</b>	<b><u>183.900.046</u></b>	<b><u>40.269.422.827</u></b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>50.184.329.829</i>	<i>81.602.412.635</i>
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Gia Lai	40.145.599.045	69.845.599.045
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến khoáng sản Yên Bái	-	1.718.082.806
Công ty Cổ phần khoáng sản Hoà Bình	6.866.823.584	6.866.823.584
Công ty Cổ phần khoáng sản huyện Kim Mầu	3.171.907.200	3.171.907.200
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>162.362.827.857</i>	<i>60.687.767.185</i>
Công ty TNHH Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng – Kỹ thuật Phú Hoà	920.582	33.627.920.582
DNTN Nguyễn Thành Giang	25.332.230.000	25.332.230.000
Công Ty Hữu Hạn Mật Dịch Bảo Hồng Bằng Tường Quảng Tây (*)	115.983.084.900	-
Công ty Cổ phần Phát triển INC	19.530.000.000	-
Các khách hàng khác	1.516.592.375	1.727.616.603
<b>Cộng</b>	<b><u>212.547.157.686</u></b>	<b><u>142.290.179.820</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(\*) Là khoản nợ phải thu công ty Hữu Hạn Mậu Dịch Bảo Hồng Bằng Tường Quảng Tây có địa chỉ tại Số 301, đường Bắc Đại Lộ, Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc; khoản nợ hình thành từ doanh thu bán hàng tạm nhập tái xuất theo 16 hợp đồng mua bán từ HĐ số 01/HĐ-KSA đến HĐ số 16/HĐ-KSA các ngày 04/04/2017, 10/5/2017, 15/5/2017. Nợ gốc là 5.109.387 USD đã được điều chỉnh theo tỷ giá của Ngân hàng TP Bank là 22.700 VND/1USD; Điều khoản hợp đồng bán là thanh toán trong vòng 12 tháng kể từ ngày bên mua nhận được bộ chứng từ nhập khẩu và hàng đã được thông quan. Khoản doanh thu này chiếm 84% doanh thu 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty. ( Tham chiếu thêm thuyết minh số V.13)

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>85.700.000.000</b>	<b>96.000.000.000</b>
Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	16.000.000.000	16.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	69.700.000.000	80.000.000.000
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>258.684.797.564</b>	<b>276.075.840.197</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghiệp Bảo Thư	46.092.192.727	46.092.192.727
Công ty TNHH Hạnh Vân	60.980.000.000	70.000.000.000
Công ty TNHH Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng – Kỹ thuật Phú Hoà	142.080.000.000	150.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	9.532.604.837	9.983.647.470
<b>Cộng</b>	<b>344.384.797.564</b>	<b>372.075.840.197</b>

### 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Bà Nguyễn Thị Mai vay không tính lãi.

### 5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>158.000.000.000</b>	-	<b>127.000.000.000</b>	-
Bà Phạm Thị Hằng - Phải thu về tạm ứng	18.000.000.000	-	27.000.000.000	-
Ông Phạm Xuân Ái - Phải thu về tạm ứng	70.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Ông Trần Anh Tú - Phải thu về tạm ứng	70.000.000.000	-	70.000.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>68.676.500</b>	-	<b>33.096.112.674</b>	<b>283.736.395</b>
Phải thu về cổ tức lợi nhuận được chia	-	-	1.036.464.000	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	19.220.000	-
Phải thu về tạm ứng	-	-	30.200.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	68.676.500	-	1.840.428.674	283.736.395
+ Công ty TNHH Bảo Anh	-	-	379.166.667	265.416.667
+ Các đối tượng khác	68.676.500	-	1.461.262.007	18.319.728
<b>Cộng</b>	<b>158.068.676.500</b>	-	<b>160.096.112.674</b>	<b>283.736.395</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong kỳ như sau:

	<b>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</b>
Số đầu năm	(976.769.696)
Trích lập dự phòng	(235.008.475)
Hoàn nhập dự phòng	389.248.509
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(822.529.662)</b>

Chi tiết các khoản dự phòng xem phụ lục số 01.

### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	900.000.000	-	900.000.000	-
Hàng hóa	754.908.100	-	1.059.725.440	-
<b>Cộng</b>	<b>1.654.908.100</b>	<b>-</b>	<b>1.959.725.440</b>	<b>-</b>

### 8. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	7.969.338.946	610.436.755	277.549.607	45.121.050	8.902.446.358
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.969.338.946</b>	<b>610.436.755</b>	<b>277.549.607</b>	<b>45.121.050</b>	<b>8.902.446.358</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	4.620.239.670	610.436.755	277.549.607	45.121.050	5.553.347.082
Khấu hao trong kỳ	493.267.578	-	-	-	493.267.578
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.113.507.248</b>	<b>610.436.755</b>	<b>277.549.607</b>	<b>45.121.050</b>	<b>6.046.614.660</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.349.099.276	-	-	-	3.349.099.276
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.855.831.698</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.855.831.698</b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất thửa số 371 tờ bản đồ số 90 có diện tích 105.930 m<sup>2</sup> tại Xã Hải Thắng, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận. Tài sản này hiện không cầm cố, thế chấp hoặc dùng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	47.713.098.283	22.013.098.283
+ Nhà máy xi Titan	28.473.699.500	2.773.699.500
+ Khác	19.239.398.783	19.239.398.783
<b>Cộng</b>	<b>47.713.098.283</b>	<b>22.013.098.283</b>

**12. Đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>238.525.791.268</b>	<b>238.525.791.268</b>	<b>238.525.791.268</b>	<b>238.525.791.268</b>
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC	174.104.379.725	174.104.379.725	174.104.379.725	174.104.379.725
Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	33.614.295.178	33.614.295.178	33.614.295.178	33.614.295.178
Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	30.807.116.365	30.807.116.365	30.807.116.365	30.807.116.365
<b>Cộng</b>	<b>238.525.791.268</b>	<b>238.525.791.268</b>	<b>238.525.791.268</b>	<b>238.525.791.268</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>40.813.353.487</b>	<b>102.013.453.487</b>
Công ty TNHH MTV Chế biến khoáng ZIRCON Bình Thuận	16.011.994.426	16.011.994.426
Công ty Cổ phần chứng khoán VSM	-	48.000.000
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Yên Bái	3.417.265.200	3.417.265.200
Công ty Cổ phần khoáng sản luyện Kim Màu	21.384.093.861	82.536.193.861
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>119.941.573.604</b>	<b>3.082.795.327</b>
Công Ty Hữu Hạn Công Nghệ Hoa Điện(*)	115.751.840.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.189.733.604	3.082.795.327
<b>Cộng</b>	<b>160.754.927.091</b>	<b>105.096.248.814</b>

(\*) Là khoản nợ phải trả Công Ty Hữu Hạn Công Nghệ Hoa Điện có địa chỉ tại Phòng 8F, Tầng 8 tòa nhà Bright Way, số 33 Đường Mong Kok, Hong Kong, Trung Quốc; khoản nợ hình thành từ việc mua hàng tạm nhập để tái xuất. Nợ gốc là 5.099.200 USD đã được điều chỉnh theo tỷ giá của Ngân hàng TP Bank là 22.700 VND/1USD; Điều khoản hợp đồng mua là thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên mua nhận được bộ chứng từ nhập khẩu và hàng đã được thông quan. Khoản giá mua hàng này chiếm 85% giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty. ( Tham chiếu thêm thuyết minh số V.2)

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>4.517.917.194</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Yên Bái	4.517.917.194	-
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>-</b>	<b>46.052.359</b>
Công ty TNHH Hoàng Phiên	-	46.052.339
Các khách hàng khác	-	20
<b>Cộng</b>	<b>4.517.917.194</b>	<b>46.052.359</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT bán hàng nội địa	-	237.450.000	160.000.000	77.450.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.230.443.169	283.421.783	40.000.000	3.473.864.952
Thuế thu nhập cá nhân	963.856.382	-	-	963.856.382
Các loại thuế khác	130.523.759	-	-	130.523.759
<b>Cộng</b>	<b>4.324.823.310</b>	<b>520.871.783</b>	<b>200.000.000</b>	<b>4.645.695.093</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

*Các loại thuế khác*

Các loại thuế khác công ty kê khai và nộp theo quy định.

**16. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	32.661.000.000	32.661.000.000
Vay Bà Phạm Thị Hinh (*)	-	-	32.661.000.000	32.661.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	1.377.633.360	1.377.633.360
Vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ	-	-	1.377.633.360	1.377.633.360
<b>Cộng</b>	-	-	<b>34.038.633.360</b>	<b>34.038.633.360</b>

(\*) Vay Bà Phạm Thị Hinh theo các hợp đồng vay có thời hạn từ 02 đến 03 năm, lãi suất 0% và không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết các khoản phát sinh trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn các tổ chức khác	1.377.633.360	-	(1.377.633.360)	-
Vay dài hạn các cá nhân	32.661.000.000	10.165.000.000	(42.826.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>34.038.633.360</b>	<b>10.165.000.000</b>	<b>(44.203.633.360)</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****17. Vốn đầu tư của chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	934.273.578.000	849.189.834	283.063.278	25.047.013.266	960.452.844.378
Tăng vốn trong năm trước	22.000	-	-	-	22.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	1.660.687.911	1.660.687.911
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>934.273.600.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>26.707.701.177</b>	<b>962.113.554.289</b>
Số dư đầu năm nay	934.273.600.000	849.189.834	283.063.278	26.707.701.177	962.113.554.289
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	977.946.467	977.946.467
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>934.273.600.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>27.685.647.644</b>	<b>963.091.500.756</b>

**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	93.427.360	93.427.360
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	93.427.360	93.427.360
- Cổ phiếu phổ thông	93.427.360	93.427.360
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	93.427.360	93.427.360
- Cổ phiếu phổ thông	93.427.360	93.427.360
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	137.581.021.680	159.251.970.395
<b>Cộng</b>	<b>137.581.021.680</b>	<b>159.251.970.395</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	135.371.591.425	155.918.226.495
<b>Cộng</b>	<b>135.371.591.425</b>	<b>155.918.226.495</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.212	26.576.571
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	611.220	-
<b>Cộng</b>	<b>620.432</b>	<b>26.576.571</b>

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	360.000.000	360.000.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	493.267.578	493.267.578
Thuế, phí và lệ phí	44.974.246	243.365.281
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(154.240.034)	(180.802.471)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.940.000	26.429.090
<b>Cộng</b>	<b>792.941.790</b>	<b>942.259.478</b>

**5. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	20	-
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>-</b>

**6. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ	155.740.667	-
<b>Cộng</b>	<b>155.740.667</b>	<b>-</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.261.368.250	2.418.060.993
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	155.740.667	-
- Xử lý công nợ	155.740.667	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.417.108.917	2.418.060.993
Thu nhập tính thuế	1.417.108.917	2.418.060.993
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>283.421.783</b>	<b>483.612.199</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>283.421.783</b>	<b>483.612.199</b>

### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 9. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	Kỳ này
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	135.371.591.425
Chi phí nhân công	360.000.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	493.267.578
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(154.240.034)
Chi phí khác	93.914.246
<b>Cộng</b>	<b>136.164.533.215</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các thành viên liên quan</b>		
Vay tiền của Bà Phạm Thị Hinh	10.165.000.000	-
Trả tiền vay cho Bà Phạm Thị Hinh	42.826.000.000	-
Tạm ứng cho HĐQT, TGD và các thành viên liên quan khác	40.000.000.000	120.000.000.000
HĐQT, TGD và các thành viên liên quan khác hoàn ứng	9.000.000.000	100.000.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5, V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Kỳ này
Tổng thu nhập của Tổng Giám Đốc, HĐQT, BKS	54.000.000
<b>Cộng</b>	<b>54.000.000</b>

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Công ty Con
Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Công ty Con
Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Công ty Con
Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM	Bà Phạm Thị Hinh là Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Ông Phạm Xuân Ái là Thành viên góp 90% Vốn điều lệ và là người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Gia Lai	Bà Phạm Thị Hinh là Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến khoáng sản Yên Bái	Ông Lâm Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Khoáng sản luyện kim màu	Ông Trần Anh Tú là Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Bình	Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT
	Ông Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT
Bà Phạm Thị Hằng	Bà Phạm Thị Hinh là Chủ tịch HĐQT
	Ông Lâm Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
	Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT
	Chị gái của Bà Phạm Thị Hinh



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM</b>		
Trả tiền mua dịch vụ	48.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Gia Lai</b>		
Phải thu tiền bán hàng	-	44.806.881.851
Thu tiền bán hàng	29.700.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến khoáng sản Yên Bái</b>		
Phải thu tiền bán hàng	-	29.856.614.172
Thu tiền bán hàng	6.236.000.000	20.203.564.172
Phải trả tiền mua hàng	-	8.712.066.000
<b>Công ty Cổ phần khoáng sản luyện kim màu</b>		
Phải trả tiền mua hàng	18.210.900.000	118.431.248.495
Trả tiền mua hàng	79.363.000.000	28.125.368.584
<b>Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên</b>		
Phải trả xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	10.300.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.3, V.13, V.14.

## 2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty là buôn bán sắt thép các loại.

### Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam. Trong kỳ, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm bán hàng hóa, thành phẩm cho các doanh nghiệp trong nước.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

### **Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	160.754.927.091	-	-	160.754.927.091
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>160.754.927.091</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>160.754.927.091</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	-	34.038.633.360	-	34.038.633.360
Phải trả người bán	105.096.248.814	-	-	105.096.248.814
Các khoản phải trả khác	180.000.000	-	-	180.000.000
<b>Cộng</b>	<b>105.276.248.814</b>	<b>34.038.633.360</b>	<b>-</b>	<b>139.314.882.174</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### **Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	<b>Giá trị sổ sách</b>		<b>Giá trị hợp lý</b>	
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	183.900.046	40.269.422.827	183.900.046	40.269.422.827
Phải thu khách hàng	211.724.628.024	141.597.146.519	211.724.628.024	141.597.146.519
Các khoản cho vay	9.285.000.000	9.285.000.000	9.285.000.000	9.285.000.000
Các khoản phải thu khác	158.214.676.500	159.958.376.279	158.214.676.500	159.958.376.279
<b>Cộng</b>	<b>379.408.204.570</b>	<b>351.109.945.625</b>	<b>379.408.204.570</b>	<b>351.109.945.625</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	-	34.038.633.360	-	34.038.633.360
Phải trả người bán	160.754.927.091	105.096.248.814	160.754.927.091	105.096.248.814
Các khoản phải trả khác	-	180.000.000	-	180.000.000
<b>Cộng</b>	<b>160.754.927.091</b>	<b>139.314.882.174</b>	<b>160.754.927.091</b>	<b>139.314.882.174</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long T.D.K.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



---

Nguyễn Thị Tuyết

---

Trần Kiên Cường

---

Phạm Thị Hình

HẠN  
T  
H

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>		<b>1.175.042.375</b>	<b>822.529.662</b>		<b>1.386.066.603</b>	<b>693.033.301</b>
Cửa hàng vật liệu xây dựng và trang trí nội thất 137		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	10.671.900	5.335.950
Công ty cổ phần Đại Phú Gia	Quá hạn dưới 3 năm	275.042.375	192.529.662	Quá hạn dưới 2 năm	275.042.375	137.521.188
Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Trang trí nội thất Gia Bảo		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	13.584.462	6.792.231
Công ty Cổ phần L. QJOTON	Quá hạn dưới 3 năm	900.000.000	630.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	900.000.000	450.000.000
Lê Minh Gia Quốc		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	57.216.242	28.608.121
Công ty TNHH gạch men Mỹ Đức		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	40.354.760	20.177.380
Nguyễn Phi Hải		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	24.199.720	12.099.860
Nguyễn Văn Lý - CS thu mua phế liệu VTHH Mỹ Ngọc		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	46.500.000	23.250.000
Thân Thanh Thức		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	18.497.144	9.248.572
		-	-		-	-
<b>Phải thu khác</b>		-	-		<b>405.337.707</b>	<b>283.736.395</b>
Công ty Cổ phần sản xuất và Xuất nhập khẩu Ánh Lửa Việt		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	7.059.000	4.941.300
Công ty TNHH Bào Anh		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	379.166.667	265.416.667
Công ty TNHH MTV Cát Tường		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	1.500.000	1.050.000
Công ty TNHH tư vấn đầu tư Cát Vàng		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	3.000.000	2.100.000
CN Công ty TNHH gạch men Mỹ Đức		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	5.000.000	3.500.000
Công ty TNHH Đầu tư Đại Á Châu		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	4.225.000	2.957.500
Công ty TNHH Titan Hòa Thắng		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	1.187.500	831.250
Công ty TNHH kỹ thuật và Xây dựng Vibawa Bào Thư		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	4.199.540	2.939.678
<b>Cộng</b>		<b>1.175.042.375</b>	<b>822.529.662</b>		<b>1.791.404.310</b>	<b>976.769.696</b>